

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+BK6+TD5	7.25	22+0+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	CHUYEN 1 PAX PPD-BK6
2		TD2+BK3+DD3	7.25	1+0+21	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
3		DD3+PVD2	7.25	5+17	0+0		2+20	0+0	
4		RP3+PPD+P5	9.25	17+2+3	0+0+0		9+1+12	0+0+0	
5		RP3+RC4+CIO	9.25	16+1+5	0+0+0		12+0+10	0+0+0	
6		PVD2+PPD	11.25	11+11	0+0		10+12	0+0	
7		P4+P3+PPD	11.25	18+0+4	0+0+0		14+3+5	0+0+0	CHUYEN 1 PAX P4-PPD

TTBDSX

NGÀY
Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
3 NGƯỜI RA PPD VỀ TRONG NGÀY



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/05/2018	TO: TD2 - BK3 - DD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Phong - PTUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TUONG	TD2	57	1	13		82	D-HANH	Vietnamese
2	JOHN PARRICK EMMOTT	DD3	42	1	9		135	KHOAN	Australian
3	JAYA KUMAR RAMASAMY	DD3	47	1	11		65	KHOAN	Indian
4	MLADEN MUGOSA	DD3	43	1	9		87	KHOAN	MONTENE GRO
5	LE HONG SON	DD3	37-38	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
6	JAIWAN PANDURANGA RAO	DD3	48	1	7		62	KHOAN	Indian
7	RITESH KUMAR SINGH	DD3	49	1	6		75	KHOAN	Indian
8	AGUSRI MUSTAFA NURDIN	DD3	45	1	8		70	KHOAN	Indonesian
9	DANG VAN THINH	DD3	36	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
10	DO NGUYEN GIAP	DD3	35	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN KHOAN	DD3	39	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN VAN MANH	DD3	40	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN GI THAO	DD3	34	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
14	VO XUAN HOAN	DD3	46	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
15	MAI MINH THAO	DD3	51	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	DAO VAN TIEN	DD3	33	1	9		56	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN LINH	DD3	50	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN DUU TRUNG	DD3	53	1	13		74	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN TRUONG QUOC VUONG	DD3	44	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
20	NGO VAN SON	DD3	52	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
21	LE HUYNH TRUNG	DD3	54	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
22	LE DAC	DD3	41	1	5		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	1	1	13	82	0	0		
2	BK3	0	0	0	0	30	1		
3	DD3	21	22	157	1.536	0	21		
	TOTAL	22	23	170	1.618	30	22		
	WEIGHT KG			170	1.618	30			

GRAND TOTAL: 1.818 KGS

SP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/08/2018	TO: DD3 - PVD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯU THÁI T	DD3	86-87	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN VĂN T	DD3	82	1	12	55	75	KH-THAC	Vietnamese
3	LE HONG L	DD3	85	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM HONG PHONG	DD3	84	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
5	THAI QUỐC S	DD3	83	1	8		50	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TIEN	PVD2	65	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG TH	PVD2	64	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN H	PVD2	46	1	9		70	D-HANH	Vietnamese
9	DONALD L	PVD2	44-45	2	17		152	KHOAN	American
10	LE KHACK K	PVD2	47	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN NG C QUY	PVD2	56-57	2	17		63	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG NH	PVD2	58	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
13	LE MINH T	PVD2	61-62	2	17		76	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH H	PVD2	59-60	2	8		76	KHOAN	Vietnamese
15	BUI KIM D	PVD2	49	1	11		71	KHOAN	Vietnamese
16	LE QUANG R	PVD2	54	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN D	PVD2	53	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM VAN N	PVD2	48	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN C	PVD2	50	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
20	DO MINH T	PVD2	63	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN Q	PVD2	55	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
22	LE NGOC M	PVD2	51-52	2	7		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD3	5	6	54	337	55	2		
2	PVD2	17	22	155	1.253	0	20		
	TOTAL	22	28	209	1.590	55	22		
	WEIGHT KG			209	1.590	55			

GRAND TOTAL 1.854 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL

PAX CARGO

2

20



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/08/2018	TO: PPD - BK6 - TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hoi - DUONG - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO DUY LICH	PPD	72	1	5	70	71	KH-THAC	Vietnamese
2	LAM QUANG NAM	PPD	80	1	7		80	KHI	Vietnamese
3	BERNHIKOV VN	PPD	73	1	9		115	KHI	Russian
4	KHARITONOV	PPD	77	1	9		76	KHI	Russian
5	NGUYEN MINH VIEN	PPD	81	1	8		72	KHI	Vietnamese
6	ĐINH THE QUAN	PPD	85	1	5		68	KHI	Vietnamese
7	PHAN VAN LONG	PPD	49	1	8		74	KHI	Vietnamese
8	TRAN VAN LONG	PPD	86	1	13		66	KHI	Vietnamese
9	BUI THANH HAI	PPD	71	1	3		62	KHI	Vietnamese
10	TRAN VAN NAM	PPD	90	1	5		71	KHI	Vietnamese
11	DOAN VIET DIEP	PPD	93	1	3		65	KHI	Vietnamese
12	ĐO MINH ĐỨC	PPD	70	1	6		79	KHI	Vietnamese
13	VÔ TÁ QUANG	PPD	75	1	5		71	KHI	Vietnamese
14	VÔ ĐON LONG	PPD	76	1	8		70	KHI	Vietnamese
15	HOANG VAN DUONG	PPD	82	1	7		75	NIP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN DUNG	PPD	84	1	5		65	NIP	Vietnamese
17	NGUYEN VAN DIEP	PPD	83	1	5		75	NIP	Vietnamese
18	LE HONG DAN	PPD	78-79	2	8		80	YTE	Vietnamese
19	NGUYEN HU HOAO	PPD	74,98	2	19		78	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN HAN N	PPD	47-48	2	18		75	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN ĐUONG GOC	PPD	91-92	2	15		65	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN HU SON	PPD					78	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	25	171	1.631	70	18	1	CHUYEN 1 PAX TU PPD SANG BK6
2	BK6	0	0	0	0	30	0		
3	TD5	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	25	171	1.631	100	22		
WEIGHT KG				171	1.631	100			

GRAND TOAL 1.902 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/08/2018	TO: RP3 - RC4 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - MQUÂN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAI VĂN MINH	RP3	37	1	3		62	KHI	Vietnamese
2	LƯƠNG ANH VŨ	RP3	36	1	7		65	CODIEN	Vietnamese
3	TÀ PHI KHANH	RP3					70	KHI	Vietnamese
4	VÕ ĐÌNH HÀ	RP3	41	1	5		62	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN T	RP3	42	1	4		80	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN MẬT TÊN	RP3	38	1	8	45	62	KHI	Vietnamese
7	TRẦN HOANG KHANH	RP3	40	1	5		62	KHI	Vietnamese
8	LÊ VĂN TIẾN	RP3	44	1	5		55	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HỒNG	RP3	39	1	8		58	KHI	Vietnamese
10	ĐO VĂN THÁNH	RP3	43	1	5		52	KHI	Vietnamese
11	LÊ THANH HIỆP	RP3	33-34	2	12		60	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	RP3	29	1	6		60	KHI	Vietnamese
13	PHẠM VĂN NH	RP3	30-31	2	13		65	KHI	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN HƯNG	RP3	35	1	4		70	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH QUÂN	RP3	28	1	5		62	KHI	Vietnamese
16	PHẠM THANH H	RP3	32	1	8		80	PSV	Vietnamese
17	NURUL IZUDDIN BIN A RAHMAN	RC4	03	1	10	62	67	KH-THAC	Malaysian
18	NGUYỄN XUÂN DŨNG	CLO	83	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ THANH DŨNG	CLO	86	1	7		80	DVL	Vietnamese
20	PHẠM HUU ANH	CLO	85	1	5		55	PSV	Vietnamese
21	TÀ KIM VŨ	CLO	87	1	10	35	58	NIPI	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN QUÂN	CLO	84	1	4	45	75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	17	98	1.025	45	12		
2	RC4	1	1	10	67	62	0		
3	CLO	5	5	31	332	35	10		
TOTAL		22	23	139	1.424	142	22		
WEIGHT KG				139	1.424	142			

GRAND TOAL: 1.705 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL
PAX CARGO

12
0



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/08/2018	TO: RP3 - PPD - P5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hoi - DUONG - N Nam	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRONG TAM	RP3	46	1	5	50	72	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐANG HAI HA	RP3	47	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH HOAI ĐỨC	RP3					70	KHI	Vietnamese
4	TU NGOC HA	RP3	48-49	2	10		72	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TAN	RP3					66	KHI	Vietnamese
6	LANH TRUNG BONG	RP3	54	1	3		68	KHI	Vietnamese
7	LE ĐỨC VIỆT	RP3	52	1	4	20	71	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN CHINH THI	RP3	56	1	4		75	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG TUAN	RP3	53	1	11		86	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN VAN CU	RP3	55	1	7		60	KHI	Vietnamese
11	PHAM TRUNG DUNG	RP3	63	1	5		84	KHI	Vietnamese
12	PHAM DUY DUNG	RP3					70	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN TRUNG KIEN	RP3					71	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN QUOC BAO BINH	RP3	50	1	3		62	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN TRUNG HOA	RP3	45	1	6		78	KHI	Vietnamese
16	HOANG CONG QUAN	RP3	61	1	9		90	KHI	Vietnamese
17	PHAM BINH NAM	RP3	51	1	5		63	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HA	RP3	62	1	3		68	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN THANH SON	PPD	99	1	4	5	52	KHI	Vietnamese
20	LE MINH PHU	PPD					81	KHI	Vietnamese
21	LUONG QUAN LONG	P5	200	1	6	35	75	NHATHAU	Vietnamese
22	TRAN NGOC TRUNG	P5	76	1	15		67	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	18	15	90	1.306	70	8		
2	PPD	2	1	4	133	5	2		
3	P5	2	2	21	142	35	12		
TOTAL		22	18	115	1.581	110	22		
WEIGHT KG				115	1.581	110			

GRAND TOAL: 1.806 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/08/2018	TO: P4 - P3 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIÊN - MQUÂN	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ QUỐC VY	P4	76	1	5		57	KHI	Vietnamese
2	PHẠM VĂN DIỆN	P4	83	1	10		74	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN B. CH. DUƠNG	P4	82	1	5		78	KHI	Vietnamese
4	SUDAKOV	P4	81	1	11		120	KHI	Russian
5	BUI HUU LAN	P4	80	1	6		75	KHI	Vietnamese
6	LÊ VĂN HƯNG	P4	77	1	7		70	KHI	Vietnamese
7	TRẦN DUY THƯỜNG	P4	70	1	6		88	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN Đ. NH. CÚ	P4	71	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	TẠ VĂN QU. NH	P4				30	75	KHI	Vietnamese
10	LÊ NGỌC K.	P4	73	1	3		72	KHI	Vietnamese
11	HOANG HU. TIEN	P4	84	1	5		58	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN C. NH. CÔNG	P4	78	1	3		69	KHI	Vietnamese
13	LÊ TRUNG LAM	P4	79	1	7		77	KHI	Vietnamese
14	HOANG TH. DUƠNG	P4					75	KHI	Vietnamese
15	PHAM Đ. NH. HEP	P4	68-69	2	10		77	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN H. NH. THANG	P4	72	1	6		85	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN M. NH. CUONG	P4					60	PSV	Vietnamese
18	PHAM QU. NH. TRUNG	P4	74-75	2	11		59	NHATHAU	Vietnamese
19	NGUYỄN T. NH. KHAI	PPD	97	1	7	12	72	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN V. NH. NH	PPD	89	1	3	25	75	PSV	Vietnamese
21	HOANG S. NH. HAP	PPD	87	1	4	40	79	PSV	Vietnamese
22	Đ. NH. TH. NH. TUY	PPD	88	1	6		52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	18	17	100	1.339	30	14	1	CHUYEN 1 PAX P4 SANG PPD
2	P3	0	0	0	0	0	3		
3	PPD	4	4	20	278	77	5		
	TOTAL	22	21	120	1.617	107	22		
	WEIGHT KG			120	1.617	107			

GRAND TOTAL 1.844 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/08/2018	TO: PVD2 - PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:30
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HỒI - KHÁI - N.Nam	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VU TRUONG GIANG	PVD2	44-45	2	9		59	KHOAN	Vietnamese
2	LE VAN THANH	PVD2	46	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGO QUYNH H	PVD2	52-53	2	16		75	KHOAN	Vietnamese
4	HO TRONG DO	PVD2	50	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VU DUO	PVD2	57	1	13		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MINH UONG	PVD2	43	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN XUAN LONG	PVD2	49	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM CONG BANG	PVD2	47	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
9	VO THANH DO	PVD2	51	1	10	8	72	KHOAN	Vietnamese
10	DOAN BUU TAN	PVD2	48	1	10		110	KHOAN	Vietnamese
11	CAO QUANG HUNG	PVD2	54	1	9	17	106	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN	PPD	09	1	3		59	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN QUYNH	PPD	08	1	5		50	KHI	Vietnamese
14	TRAN SON HAI	PPD	07	1	8		75	KHI	Vietnamese
15	LE DINH THAO	PPD	13	1	5	95	65	KHI	Vietnamese
16	DUONG DANG THA	PPD	10-11	2	10		70	KHI	Vietnamese
17	HOA HONG TIN	PPD	12	1	5		55	KHI	Vietnamese
18	PHAM HONG DINH	PPD	03	1	5		55	KHI	Vietnamese
19	PHAM TANG THANH AN	PPD	04-05	2	8		70	KHI	Vietnamese
20	VU PHI HO	PPD	06	1	5		89	KHI	Vietnamese
21	PHAN DUY PHUONG	PPD	01	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN TIEN HOANG SON	PPD	02	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	11	13	94	814	25	10		
2	PPD	11	13	65	723	95	12		
TOTAL		22	26	159	1.537	120	22		
WEIGHT KG				159	1.537	120			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P5+P7+TTC1	7:25	12+0+10	0+0+0		9+0+13	0+0+0	CHUYEN 3 PAX P5-P7
2		AMD+P6+BK3	7:25	11+11+0	0+0+0		10+8+4	0+0+0	
3		TTC2+P6+CTK3	7:25	17+3+2	0+0+0		3+12+7	0+0+0	
4		MRM	7:25	12	0		14	0	
5		P8+RC3+TD1	9:25	21+0+1	0+0+0		14+2+6	0+0+0	
6		GTC1+P6+P8	9:25	1+14+7	0+0+0		0+6+15	0+0+0	
7		TGTH4+TGTH5+AMD	9:25	3+2+17	0+0+0		3+2+17	0+0+0	
8		TD5+BK9+VSP01	11:25	4+1+16	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
9		VSP01+TTC3+TTC1	11:25	14+5+3	0+0+0		10+5+5	0+0+0	
10		VSP02+RP2+TTC2	11:25	6+12+4	0+0+0		4+6+12	0+0+0	
11		MRM	12:30	10	0		15	0	CHECK-IN 11H30

TTBDSX

Ghi chú: Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ĐI VỀ TRONG NGÀY TTC1-4NG; TTC2-5NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2018	TO: P5 - P7 - TTC1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - MQUÂN	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUY THUNG	P5	89	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN SI LONG	P5	91	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
3	BUI NGOC LAM	P5	85	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN CHAN	P5	90	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HUYNH	P5	87-88	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
6	LE XUAN TUYEN	P5	81	1	5	34	60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN THIEN TUAN	P5	82	1	9	15	68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DUU LINH	P5	86	1	14		95	KHOAN	Vietnamese
9	VU CAO BANG	P5	84	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TIEN HOA	P5	83	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUO VIET	P5	79	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
12	DO VAN CHIN	P5	80	1	7		65	PVC-PT	Vietnamese
13	BRANCHUKOV	TTC1	02	1	2		80	D-HANH	Russian
14	HUYNH XUAN TRUONG	TTC1					76	D-HANH	Vietnamese
15	KRAPIVKA	TTC1	03	1	2		90	KH-THAC	Russian
16	ARKHIPOV	TTC1	01	1	2		95	ANTOAN	Russian
17	NGUYEN XUAN QUYNH	TTC1					70	GETRACO	Vietnamese
18	ĐINH VAN THANH	TTC1	06	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN CONG TUYEN	TTC1	12	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM TRUNG THUY	TTC1	05	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐANG LONG HAI	TTC1	07-08	2	10	40	90	KH-THAC	Vietnamese
22	NI KI TIN, DE	TTC1	04	1	5		90	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	12	13	85	824	49	9	3	CHUYEN 03 PAX TU P5 SANG P7
2	P7	0	0	0	0	40	0		
3	TTC1	10	9	33	793	40	13		
	TOTAL	22	22	118	1.617	129	22		
	WEIGHT KG			118	1.617	129			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/07/2018	TO: TTC2 - P6 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VThăng - Phong - PTUẤN	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TUAN	TTC2	31	1	4		73	D-HANH	Vietnamese
2	DO THANH AI	TTC2	30	1	7		105	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG THANG	TTC2					73	KH-THAC	Vietnamese
4	NHAM DIEN BIEN	TTC2					65	NIPI	Vietnamese
5	VO THANH TUNG	TTC2	32	1	5	95	73	NIPI	Vietnamese
6	PHAM THE QUANG	TTC2	35	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TIEN QUY	TTC2	34	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HUU NAM	TTC2	36	1	5		47	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN QUOC HUNG	TTC2	33	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
10	DO NGUYEN HONG THANH	TTC2	25	1	8		84	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VAN THUC	TTC2	24	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
12	VO TUAN ANH	TTC2	29	1	4		53	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TAN MINH	TTC2	23	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
14	VU NGOC CANH	TTC2	26	1	13		77	CODIEN	Vietnamese
15	VO NGOC THAI SON	TTC2	27-28	2	13		65	CODIEN	Vietnamese
16	TRAN VAN KIUONG	P6	03	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN XUAN QUANG	P6	01	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
18	DAO KIM SON	P6	02	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRUONG TAN LOI	CTK3	01-02	2	17		86	XAYLAP	Vietnamese
20	TRAN ANH TUAN	CTK3	03	1	15	50	60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	15	14	98	1.066	95	3		
2	P6	3	3	16	200	0	12		
3	CTK3	2	3	32	146	50	7		TRAN XUAN PHUC(SAN BAY)
	TOTAL	20	20	146	1.412	145	22		
	WEIGHT KG			146	1.412	145			

GRAND TOAL 1.703 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIV.

PAX C



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2018	TO: AMD - P6 - BK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - ĐTuấn - HIẾU	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PASSENGER NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CU XUAN HUU	AMD	09-10	2	10	47	63	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN DAI NGUYEN	AMD	33-34	2	14		69	KH-THAC	Vietnamese
3	HY TAC SANG	AMD	36	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI XUAN TAO	AMD	11-12	2	11		63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN CONG DUNG	AMD	07	1	9	15	75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TRAN DUC MINH	AMD	31	1	14		80	KH-THAC	Vietnamese
7	TRINH VAN PHU	AMD	32	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN AN	AMD	30	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN DINH PHU	AMD	08	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HUNG	AMD	35	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
11	DAO DUC HUU	AMD	37-38	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HUU THANH	P6	30	1	9	55	64	KH-THAC	Vietnamese
13	DINH QUANG TRUNG	P6	28	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VINH QUANG	P6	54	1	5		73	YTE	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HAI	P6	79	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
16	VU DUC HOA	P6	99	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
17	VU DINH SY	P6	32,46	2	13		69	KH-THAC	Vietnamese
18	VU THANH BAO	P6	31	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
19	MAKAROV OLEK	P6	29	1	15		103	KH-THAC	Russian
20	NGUYEN VAN PHU	P6	33	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM VAN DO	P6					57	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN PHU	P6	600	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	11	15	98	767	62	10		
2	P6	11	11	73	776	55	8		
3	BK3	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	26	171	1.543	117	22		
WEIGHT KG				171	1.543	117			

GRAND TOAL: 1.831 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL
PAX CARGO

10
8



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:25
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Thủy - CÔNG	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUOC HUNG	MRM					81	KHOAN	Vietnamese
2	TONG TIEN QUANG	MRM	36	1	15		76	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC NINH	MRM	38	1	12		73	KHOAN	Vietnamese
4	VU MANG NAM	MRM	35	1	15		74	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VINH KHA	MRM	37	1	15		68	KHOAN	Vietnamese
6	DUONG THE DUC	MRM	39	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
7	POLYAKOV IVAN	MRM	33	1	9		82	KHOAN	Russian
8	BYKOV VASILI	MRM	34	1	8		87	KHOAN	Russian
9	ZHUKO VALERI	MRM	31	1	7		97	KHOAN	Russian
10	PETRUNKO IVAN	MRM	30	1	12		102	KHOAN	Russian
11	BORIDKO VITALI	MRM	32	1	7		105	KHOAN	Russian
12	ALIBEKOV SARDKULU	MRM	29	1	8		81	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	12	11	119	996	0	14		
	TOTAL	12	11	119	996	0	14		
	WEIGHT KG			119	996	0			

GRAND TOAL: 1.115 KGS

VSE REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/08/2018	TO: P8 - RC3 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TUYEN - ĐTuấn - HIẾU	ETA: 11:15
Tháng 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN QUY	P8					69	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM ĐÀ PHONG	P8	01	1	6		67	YTE	Vietnamese
3	NGUYỄN THỊ LONG	P8	24	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH CÔNG NH PHAT	P8	16	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
5	OVCHARENKO	P8	05	1	5		87	KH-THAC	Russian
6	TRẦN QUỐC VIỆT	P8	04	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
7	LE QUANG TIEN	P8					74	KH-THAC	Vietnamese
8	LE TUẤN NH	P8	18	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THỊ KHA	P8	09	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
10	LE VĂN TÊN	P8	02	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
11	LUONG VAN QUYET	P8	15	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN ANH BUC	P8	17	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LE DINH PHU	P8	10-11	2	10	100	77	KH-THAC	Vietnamese
14	LE TRUONG SA	P8	25	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THỊ DUNG	P8	08	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HAI	P8	12	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THỊ DUNG	P8	07	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THỊ HUNG	P8	06	1	3		52	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN THỊ HOANG	P8	13	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH VINH	P8	14	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN THỊ LONG TIEN	P8	03	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HOANG VU	TD1	62	1	10		83	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	21	20	86	1.424	100	14	0	
2	RC3	0	0	0	0	0	2		
3	TD1	1	1	10	83	0	6		
	TOTAL	22	21	96	1.507	100	22		
	WEIGHT KG			96	1.507	100			

GRAND TOTAL 1.703 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

[Signature]

[Signature]



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2018	TO: GTC1 - P6 - P8	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - MQUÂN	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NH KIET	GTC1	49-50	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN QUAN CU	P6				25	55	KH-THAC	Vietnamese
3	LAM VAN THUONG	P6	48	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	DO HOANG TRONG	P6	57	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO VAN LANG	P6	51	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI THUO PHUC	P6	47	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN HUY THONG	P6	49	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
8	DO NGUYEN PHU	P6	56	1	9		61	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TUY HUNG	P6	50	1	9		64	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM VAN LOI	P6	58-59	2	20		65	KH-THAC	Vietnamese
11	VU DUC DUNG	P6	53	1	3		86	KH-THAC	Vietnamese
12	LE VAN TAT	P6	62	1	3		79	GETRACO	Vietnamese
13	TRAN QUOC DOANH	P6	55	1	5		81	GETRACO	Vietnamese
14	LE VAN HAI	P6	52	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
15	TRAN QUANG UY	P6	54	1	4		65	GETRACO	Vietnamese
16	NGUYEN VAN QUANG	P8	76-77	2	9		69	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG TRUNG HAU	P8	78	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
18	DAO DUC THAI	P8	80	1	10		89	KH-THAC	Vietnamese
19	CHU VAN DAI	P8	75	1	9		84	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN VAN SANG	P8	74	1	7		70	XAYLAP	Vietnamese
21	HOANG TRUNG PHUC	P8	73	1	8		74	XAYLAP	Vietnamese
22	VU QUOC CONG	P8	79	1	10		76	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	1	2	20	65	0	0		
2	P6	14	14	81	974	25	7		
3	P8	7	8	55	527	0	15		
	TOTAL	22	24	156	1.566	25	22		
	WEIGHT KG			156	1.566	25			

GRAND TOTAL 1.747 KGS

MSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2018	TO: TGTH4 - TGTH5 - AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: VThắng - Phong - PTUẤN	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHUNG MINH THAI	TGTH4	58	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN BINH	TGTH4	59	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
3	VI TRAN TAN THUAN	TGTH4	60-61	2	16		65	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN MINH TIEN	TGTH5	18	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VAN HUONG	TGTH5	19-20	2	13		69	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DUU HAU	AMD	54	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN KHAC TOAN	AMD	56	1	6	100	72	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM ANH NGU	AMD	59	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	DOAN VAN DUNG	AMD	46	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG HO NGHIA	AMD	50	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC THU	AMD	49	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
12	VO XUAN HA	AMD	45	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG VAN GIANG	AMD	53	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
14	LE THANH TINH	AMD	55	1	10		57	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TU	AMD	44	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
16	LE THANH TINH	AMD	52	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN MINH DUC	AMD	65	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC DUC	AMD	48	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
19	VADIM BOGACHEV (PVDT)	AMD	47	1	13		85	KH-THAC	Russian
20	VU DUC HUNG	AMD	51	1	11		87	KH-THAC	Vietnamese
21	TRUONG HUU THUOC	AMD	57-58	2	10		59	KH-THAC	Vietnamese
22	DAO THI HU	AMD					52	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH4	3	4	31	206	0	3		
2	TGTH5	2	3	20	129	0	2		
3	AMD	17	17	112	1.181	100	17		
TOTAL		22	24	163	1.516	100	22		
WEIGHT KG				163	1.516	100			

GRAND TOAL: 1.779 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2018	TO: TD5 - BK9 - VSP01	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:30
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hạnh - TRƯỜNG - MQUÂN	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAKNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IUKHIMCHOK	TD5	01	1	10		80	KH-THAC	Russian
2	VU NGOC TH	TD5	02	1	17	45	75	KH-THAC	Vietnamese
3	VU MINH HOC	TD5	03-04	2	17		90	KH-THAC	Vietnamese
4	VU VIET HUAN	TD5	05	1	17		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN DUNG	BK9	18	1	5		62	NIPI	Vietnamese
6	GRICHENKO YU.V.	VSP01	51	1	9		82	KH-THAC	Russian
7	PASKEVICH Y.V.	VSP01	50	1	10		98	KH-THAC	Russian
8	NGUYEN VAN LINH	VSP01	44-45	2	12		56	YTE	Vietnamese
9	TRUONG HIEU	VSP01	49	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	TRUONG THANH PHU	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN BACH HA	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN BACH BANG	VSP01	47	1	4	55	85	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN DUYNH	VSP01	48	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN BACH THONG	VSP01	99	1	9		90	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HOANG LONG	VSP01	46	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
16	HUYNH TRUNG KIM	VSP01	42	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM HUYNH ANH	VSP01	40	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN MIT	VSP01	43	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TRONG	VSP01	39	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	HUYNH MANH THON	VSP01					60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGO XUAN DUC	VSP01	41	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	4	5	61	305	45	0		
2	BK9	1	1	5	62	0	0		
3	VSP01	16	14	92	1.163	55	22		
TOTAL		21	20	158	1.530	100	22		
WEIGHT KG				158	1.530	100			

GRAND TOTAL 1.788 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2018	TO: VSP01 - TTC3 - TTC1	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - HIẾU	ETA: 13:15
TRANG-3			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					82	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG NAM	VSP01	79	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN XUÂN THUY	VSP01					83	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THƯỜNG HAI	VSP01	75	1	6		54	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN BÀ NGỌC	VSP01	77	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH THƯƠNG	VSP01	70	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI NGUYỄN QUANG	VSP01	74	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	DOÀN VIỆT ĐĂNG	VSP01	72-73	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ANH TUẤN	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN TOÀN	VSP01	78	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN TIẾN LONG	VSP01	71	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THUY	VSP01	76	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC LAN	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG MINH SƠN	VSP01	69	1	14		73	ANTOAN	Vietnamese
15	BACH ANH TUẤN	TTC3	37	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
16	TÔ TIẾN DUNG	TTC3	76	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN TRỌNG HIẾU	TTC3	38	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ ĐẠI THÁNH	TTC3	77	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THẠCH SỰ	TTC3	78-79	2	6		67	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THẠCH ĐÌNH	TTC1	48-49	2	10		69	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN ANH TIẾN	TTC1	45-47	3	16		61	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN MẠNH KHOAN	TTC1	50-51	2	10		56	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	14	11	62	976	40	10		
2	TTC3	5	6	20	329	70	5		
3	TTC1	3	7	36	186	20	5		
TOTAL		22	24	118	1.491	130	20		
WEIGHT KG				118	1.491	130			

GRAND TOTAL: 1.739 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2018	TO: VSP02 - RP2 - TTC2	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:40
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Phong - QViệt - PTUÂN	ETA: 13:20
HONG-3			

No.	PAKNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN N. ANH TUAN	VSP02	48	1	9		74	D-HANH	Vietnamese
2	HOANG NGUYEN PHONG	VSP02	49	1	15		59	D-HANH	Vietnamese
3	PHAM TRUNG SONG	VSP02					93	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN H. THANH	VSP02	50	1	15		69	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN QUAN	VSP02	51	1	15		74	CODIEN	Vietnamese
6	LUONG THI THIEN	VSP02	52-53	2	15		63	NIPI	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TRONG	RP2	81-82	2	15	60	80	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM TRUNG HIEU	RP2	83	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LE THANH BINH	RP2	90-91	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
10	VU CHI CONG	RP2	80	1	15		60	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN QUY DUNG	RP2	92	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
12	PHUNG QUANG DAI	RP2	93-94	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN VAN LOI	RP2	60	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG XUAN KIEN	RP2	95	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
15	TRINH DACH HUNG	RP2	500	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
16	BINH VAN DUONG	RP2	77-78	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
17	LE DUC M	RP2	96-97	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
18	TRUONG QUANG TUU	RP2	98-99	2	15		70	T-TIN	Vietnamese
19	LE VAN DUNG	TTC2	15	1	10		66	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN LAM	TTC2	13	1	9		74	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYEN THANH DANH	TTC2	14	1	10		55	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYEN VAN HUYNH	TTC2	16	1	10		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	6	6	69	432	0	4		
2	RP2	12	18	180	812	60	6		
3	TTC2	4	4	39	268	0	12		
	TOTAL	22	28	288	1.512	60	22		
	WEIGHT KG			288	1.512	60			

GRAND TOTAL 1.860 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2018	TO: VSP02 - RP2 - TTC2	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:40
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Phong - QViệt - PTUÂN	ETA: 13:20
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC ANH TUAN	VSP02	48	1	9		74	D-HANH	Vietnamese
2	HOANG NGUYEN PHONG	VSP02	49	1	15		59	D-HANH	Vietnamese
3	PHAM TRUNG SONG	VSP02					93	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HUY THANH	VSP02	50	1	15		69	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN QUAN	VSP02	51	1	15		74	CODIEN	Vietnamese
6	LUONG THI HIEN	VSP02	52-53	2	15		63	NIPI	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TRONG	RP2	81-82	2	15	60	80	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM TRUNG HIEU	RP2	83	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LE THANH BINH	RP2	90-91	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
10	VU CHI CONG	RP2	80	1	15		60	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN QUY DUNG	RP2	92	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
12	PHUNG QUANG DAI	RP2	93-94	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN VAN LOI	RP2	60	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG XUAN KIEN	RP2	95	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
15	TRINH DACH DUNG	RP2	500	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
16	BINH VAN DONG	RP2	77-78	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
17	LE DUC VIT	RP2	96-97	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
18	TRUONG QUANG TUU	RP2	98-99	2	15		70	T-TIN	Vietnamese
19	LE VAN DUNG	TTC2	15	1	10		66	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN LAM	TTC2	13	1	9		74	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYEN THANH DANH	TTC2	14	1	10		55	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYEN VAN HUYNH	TTC2	16	1	10		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	6	6	69	432	0	4		
2	RP2	12	18	180	812	60	6		
3	TTC2	4	4	39	268	0	12		
	TOTAL	22	28	288	1.512	60	22		
	WEIGHT KG			288	1.512	60			

GRAND TOTAL 1.860 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 622	ETD: 12:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Khánh - KIÊN	ETA: 15:40
XANH-3			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BREDNEV ARTEM	MRM	42	1	13		81	KHOAN	Russian
2	ZABRODIN PETER	MRM	40	1	12		78	KHOAN	Russian
3	MOLODYKHIN	MRM	41	1	7		81	KHOAN	Russian
4	SALOMATIN	MRM	43	1	8		95	KHOAN	Russian
5	NGUYEN VAN THIET	MRM	46	1	17		78	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM HONG QUY	MRM	44	1	11		68	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUONG	MRM	45	1	11		56	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN DONG	MRM	48	1	22		68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THI BINH	MRM				25	56	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HONG PHUOC	MRM	47	1	8		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	10	9	109	731	25	15		
	TOTAL	10	9	109	731	25	15		
	WEIGHT KG			109	731	25			

GRAND TOAL: 865 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/08/2018

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+JS2+BK4	7:25	8+13+0	0+0+0		0+17+2	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2018	TO: P6 - JS2 - BK4	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - TRUONG - THU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM DUY TUNG	P6	86	1	5	32	65	BA SON	Vietnamese
2	HA VAN HAI	P6	82-83	2	13	35	71	BA SON	Vietnamese
3	KIEU QUOC MINH	P6	29	1	9		64	BA SON	Vietnamese
4	PHAM QUANG DINH	P6	78	1	10		60	BA SON	Vietnamese
5	PHAN DUNG TIEN	P6	87	1	9		62	BA SON	Vietnamese
6	TRAN VAN HUNG	P6	85	1	7		62	BA SON	Vietnamese
7	NGUYEN BA HOANG	P6	80,84	2	14		56	BA SON	Vietnamese
8	PHAN HUY THANG	P6	79,81	2	15		69	BA SON	Vietnamese
9	PETER DANE	JS2	80-81	2	20	18	87	KHOAN	Australian
10	MICHAEL PATRICK	JS2	88	1	18		85	KHOAN	Indian
11	PARK JEROME WILFRED BRISTBANE	JS2	89-90	2	18		105	KHOAN	Indian
12	TRAN QUANG TAI	JS2	91	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN ANH TUAN	JS2	82	1	10	10	72	KHOAN	Vietnamese
14	VO LE DUY TAN	JS2	83	1	7		84	KHOAN	Vietnamese
15	LE MANH HUNG	JS2	84	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TRUONG	JS2	92	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM DINH DUNG	JS2	85	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC THACH	JS2	95	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM HUU HOAN	JS2	93	1	11		65	KHOAN	Vietnamese
20	HO MINH TRUNG	JS2	94	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN THE TRA	JS2	86-87	2	15		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	8	11	82	509	67	0		
2	JS2	13	16	137	1.003	28	17		
3	BK4	0	0	0	0	12	2		
TOTAL		21	27	219	1.512	107	19		
WEIGHT KG				219	1.512	107			

GRAND TOTAL 1.838 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN